TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1301/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 804/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Ny N, sinh năm 1999; CCCD số 0561990088072; địa chỉ: 4 đường T, phường T - Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Đỗ Tấn N1; sinh năm 1991; CCCD số 079091016606: địa chỉ: B đường T, phường G - Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Bà Đỗ Thị Ny N và ông Đỗ Tấn N1 (Giấy chứng nhận kết hôn số 136, ngày 12/10/2020 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, hết hiệu lực kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Đỗ Nhật Đ, sinh ngày 25/11/2021. Giao cho ông Đỗ Tấn N1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về cấp dưỡng cho con: Các bên tự thỏa thuận; Tòa án không giải quyết.

Bà Đỗ Thị Ny N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với ông N1.

Trên cơ sở vì lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

3. Án phí Hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng; bà Đỗ Thị Ny N tự nguyện chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0026068 ngày 14/10/2025, bà N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng tại Thi hành án dân sự Thành phố H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV7-TPHCM;
- THADS TPHCM;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thùy Trang